

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VIỄN ĐÔNG**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH LOGISTICS  
MÃ NGÀNH: 6340113  
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

*(Ban hành theo Quyết định số: ...../QĐ-CDVD ngày..... tháng ..... năm 202... của  
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Viễn Đông*

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2025**

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Tên ngành, nghề: Logistics**

**Mã ngành, nghề: 6340113**

**Trình độ đào tạo: Cao đẳng**

**Đối tượng tuyển sinh: Xét học bạ THPT/ Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**

**Thời gian khóa học: 2.5 năm**

## **1. Giới thiệu chương trình / Mô tả ngành, nghề đào tạo**

Ngành Logistics trình độ cao đẳng đào tạo người học có kiến thức chuyên sâu, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực tư duy quản lý và điều hành hoạt động logistics hiện đại, đáp ứng yêu cầu hội nhập và chuyển đổi số trong lĩnh vực vận tải – kho bãi – phân phối hàng hóa.

Chương trình hướng đến việc hình thành đội ngũ kỹ thuật viên – nhân viên quản lý logistics chuyên nghiệp, có khả năng tổ chức, kiểm soát và tối ưu chuỗi cung ứng hàng hóa trong và ngoài nước, đồng thời ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) trong vận hành.

### **Kiến thức và kỹ năng được trang bị:**

#### **- Kiến thức cơ bản:**

- + Kinh tế, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, marketing và quản trị chuỗi cung ứng.
- + Pháp luật trong logistics, Incoterms, nghiệp vụ vận tải đa phương thức và hải quan.
- + Công nghệ thông tin, ngoại ngữ chuyên ngành và kỹ năng giao tiếp – đàm phán thương mại quốc tế.
- + Nguyên tắc an toàn, bảo mật dữ liệu và đạo đức nghề nghiệp trong logistics.

#### **- Kỹ năng chuyên môn thông qua các mô-đun thực hành chuyên sâu:**

Chương trình đào tạo theo hướng thực hành – ứng dụng, gắn liền với các mô-đun nghề nghiệp cụ thể:

**Quản lý vận tải:** Tổ chức vận tải đa phương thức (đường bộ, biển, hàng không, đường sắt), tối ưu chi phí và tuyến đường.

- + Khai báo hải quan & chứng từ quốc tế: Lập bộ chứng từ xuất nhập khẩu, thực hiện khai báo hải quan điện tử, thanh toán quốc tế.
- + Quản trị kho bãi: Quản lý tồn kho, xuất – nhập hàng, bảo quản, phân loại và ứng dụng phần mềm quản lý kho (WMS).
- + Quản lý chuỗi cung ứng: Phối hợp giữa nhà cung cấp – doanh nghiệp – khách hàng; kiểm soát rủi ro trong chuỗi cung ứng.
- + Thương mại điện tử & logistics số: Xử lý đơn hàng trực tuyến, quản lý giao nhận nhanh, tích hợp dữ liệu với sàn TMĐT.
- + Phân tích dữ liệu logistics: Sử dụng công cụ tin học, AI và Big Data để dự báo, ra quyết định và đánh giá hiệu quả hoạt động.

- **Ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) trong Logistics hiện đại**

Đây là điểm nổi bật và là định hướng chiến lược của chương trình:

- + Ứng dụng AI, IoT, Big Data trong dự báo nhu cầu, điều phối vận tải và tối ưu hóa tuyến đường giao hàng.
- + Sử dụng hệ thống ERP, CRM và WMS thông minh để quản lý dữ liệu vận tải, kho bãi, khách hàng.
- + Ứng dụng Blockchain trong quản lý chứng từ điện tử và truy xuất nguồn gốc hàng hóa.
- + Áp dụng AR/VR và mô phỏng 3D trong đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ logistics.
- + Xây dựng nền tảng logistics xanh (Green Logistics) – giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng, hướng tới phát triển bền vững. Điểm nhấn: Sinh viên không chỉ học nghiệp vụ mà còn làm chủ công nghệ quản lý dữ liệu, AI, số hóa quy trình logistics, phù hợp xu thế “Smart Logistics”.

- **Kỹ năng nghề nghiệp và hỗ trợ**

Người học được rèn luyện:

- + Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức và điều hành vận tải – kho bãi – giao nhận.
- + Kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu và báo cáo hoạt động logistics.
- + Kỹ năng giao tiếp, đàm phán, thuyết trình và làm việc nhóm.
- + Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành (Anh ngữ thương mại – logistics).
- + Kỹ năng quản trị rủi ro, giải quyết sự cố và ra quyết định trong chuỗi cung ứng.
- + Đặc trưng:  
Đào tạo sinh viên vừa có kỹ thuật nghiệp vụ, vừa có năng lực quản lý thực hành, đáp ứng doanh nghiệp logistics trong và ngoài nước.

- **Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại:

- + Doanh nghiệp logistics, công ty giao nhận – vận tải quốc tế, doanh nghiệp 3PL/4PL.
- + Hãng tàu, hãng hàng không, cảng biển, cảng hàng không.
- + Bộ phận xuất nhập khẩu, kế hoạch, vận tải, kho bãi của doanh nghiệp sản xuất – thương mại.
- + Trung tâm phân phối, kho hàng, công ty thương mại điện tử (Shopee, Lazada, Tiki, DHL, FedEx, Maersk...).

## **2. Mục tiêu đào tạo**

### **2.1. Mục tiêu chung:**

- Logistics trình độ cao đẳng là ngành, nghề kiểm soát luồng di chuyển của hàng hóa, năng lượng, thông tin và những nguồn lực khác như sản phẩm, dịch vụ và con người, từ cung ứng các yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất cho tới phân phối các sản phẩm đầu ra, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Logistics là một ngành rộng, liên quan đến việc lên kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm soát một chuỗi những hoạt động từ nơi sản xuất, cung cấp đến tay người tiêu dùng bao gồm: đóng gói, bao bì, xếp dỡ, lưu kho lưu bãi, bảo quản hàng hóa, vận chuyển, giao nhận, lập chứng từ... Người làm nghề Logistics có thể tham gia vào chuỗi hoạt động logistics với các công việc liên quan như: hành chính logistics, giao nhận hàng hóa, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho.
- Các công việc của nghề chủ yếu được thực hiện tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, kho bãi, cảng; liên quan đến việc tuân thủ nhiều quy trình, quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất; đảm bảo an toàn, an ninh. Cường độ làm việc cao, chịu áp lực lớn về thời gian và yêu cầu đảm bảo tiến độ thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận có liên quan. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ, cần phải đảm bảo các điều kiện làm việc thiết yếu như: các quy trình, quy định đầy đủ, rõ ràng; cơ sở vật chất tốt, ứng dụng công nghệ, phần mềm; cơ cấu tổ chức hiệu quả đảm bảo thông tin thông suốt.

## 2.2. Mục tiêu cụ thể:

### 2.2.1 Kiến thức:

- Xác định được nội dung và các quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động logistics;
- Cập nhật được các chính sách, quy định, quy tắc về logistics trong nước và quốc tế;
- Phân loại được các loại hình hoạt động logistics;
- Xác định được các tiêu chuẩn về an toàn lao động, an ninh hàng hóa;
- Trình bày được quy trình bàn giao ca, sử dụng nhật ký công việc;
- Ứng dụng được những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công việc hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Trình bày được khái niệm cơ bản trong lĩnh vực logistics liên quan đến hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Phân tích được quy trình và cách thức thực hiện công việc trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;

- Phân tích được đặc điểm, cách thức hoạt động của trang thiết bị, cơ sở vật chất trong logistics liên quan đến hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Mô tả được các loại hồ sơ/chứng từ trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Phân tích được các sự cố thường gặp trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

### 2.2.2. Kỹ năng

- Ứng dụng được các quy tắc quốc tế (Incoterms, UCP,...) trong hoạt động logistics;
- Phát hiện và đề phòng được rủi ro và mối nguy hại về an toàn lao động, an ninh hàng hóa;
- Thực hiện được công tác bàn giao ca, sử dụng nhật ký công việc;
- Sử dụng được các phần mềm phục vụ cho công việc hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Thực hiện được các quy trình trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Vận hành được thiết bị máy móc chuyên dụng trong dây chuyền hệ thống tự động trong kho, bãi;
- Giải thích được sơ đồ kho, sơ đồ bố trí, sắp xếp hàng hóa;
- Lập được kế hoạch tổ chức và kế hoạch công việc;
- Lập được báo cáo định kỳ theo quy định;
- Đọc và lập được các chứng từ sử dụng trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Giải quyết được các sự cố thường gặp trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### 2.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có trách nhiệm công dân, chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước;
- Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, cần cù, chịu khó và sáng tạo trong công việc;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo và tổ chức;
- Tự tin, chủ động trong xác định mục đích, yêu cầu công việc, cách thức thực hiện công việc;
- Tự đánh giá được kết quả công việc của bản thân và kết quả công việc của nhóm;
- Có khả năng thích nghi với những vấn đề phức tạp, trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

### 3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Hành chính logistics;
- Giao nhận hàng hóa;
- Xếp dỡ hàng hoá tổng hợp;
- Vận hành kho;
- Giám sát kho.

### 4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 39 môn
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 101 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1,995 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 836 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1,452 giờ; kiểm tra: 142 giờ

### 5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
<b>I</b>	<b>Năng lực cơ bản (Năng lực chung)</b>	
1	NLCB-01	Hiểu và vận dụng kiến thức chính trị, pháp luật, giáo dục thể chất, quốc phòng – an ninh vào học tập và công việc
2	NLCB-01	Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, phần mềm văn phòng và thương mại điện tử trong hoạt động logistics
3	NLCB-01	Giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm và thích ứng linh hoạt trong môi trường doanh nghiệp quốc tế
4	NLCB-01	Sử dụng ngoại ngữ cơ bản trong giao tiếp, đàm phán và xử lý tình huống nghiệp vụ logistics
5	NLCB-01	Tuân thủ quy định về an toàn lao động, bảo mật thông tin, phòng chống rủi ro và đạo đức nghề nghiệp logistics

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
<b>II</b>	<b>Năng lực cốt lõi (Năng lực chuyên môn)</b>	
6	NLCL-01	Vận dụng kiến thức kinh tế, thương mại quốc tế và quản trị chuỗi cung ứng vào hoạt động logistics
7	NLCL-01	Tổ chức và điều hành hoạt động vận tải đa phương thức (đường bộ, đường biển, đường hàng không, đường sắt)
8	NLCL-01	Thực hiện nghiệp vụ khai báo hải quan, lập chứng từ xuất nhập khẩu và thanh toán quốc tế
9	NLCL-01	Quản lý và điều phối hàng hóa trong kho bãi; sử dụng phần mềm quản lý kho (WMS) và hệ thống mã vạch
10	NLCL-01	Thực hiện quy trình giao nhận hàng hóa nội địa và quốc tế, lập kế hoạch vận chuyển tối ưu

11	NLCL-01	Áp dụng Incoterms, hợp đồng thương mại và quy định pháp luật trong hoạt động xuất nhập khẩu
12	NLCL-01	Quản lý chuỗi cung ứng: phối hợp giữa nhà cung cấp – doanh nghiệp – khách hàng để tối ưu chi phí và thời gian
13	NLCL-01	Ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống định vị (GPS) và phần mềm vận tải (TMS) trong quản lý giao hàng
14	NLCL-01	Đánh giá hiệu quả hoạt động logistics: chi phí, thời gian, chất lượng và rủi ro
15	NLCL-01	Thực hiện nghiệp vụ marketing dịch vụ logistics và chăm sóc khách hàng doanh nghiệp

<b>TT</b>	<b>Mã năng lực</b>	<b>Tên năng lực</b>
<b>III</b>	<b>Năng lực nâng cao (Năng lực phát triển nghề nghiệp và ứng dụng công nghệ)</b>	
16	NLNC-01	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Big Data, IoT trong dự báo nhu cầu, quản lý tuyến đường và tồn kho
17	NLNC-01	Phân tích và đánh giá dữ liệu logistics để đề xuất giải pháp tối ưu hóa chuỗi cung ứng
18	NLNC-01	Áp dụng công nghệ Blockchain trong quản lý chứng từ điện tử và truy xuất nguồn gốc hàng hóa
19	NLNC-01	Quản lý logistics xanh (Green Logistics): kiểm soát khí thải, tiết kiệm năng lượng, phát triển bền vững
20	NLNC-01	Thiết kế và triển khai chiến lược logistics số (Digital Logistics) trong doanh nghiệp
21	NLNC-01	Quản lý dịch vụ logistics tích hợp (3PL, 4PL) và phối hợp các bên trong chuỗi dịch vụ
22	NLNC-01	Lập kế hoạch và quản lý dự án logistics bằng phần mềm quản trị doanh nghiệp (ERP, CRM)
23	NLNC-01	Tư vấn và ra quyết định quản lý dựa trên dữ liệu phân tích chi

		phí – hiệu quả logistics
24	NLNC-01	Lãnh đạo, điều hành và đổi mới sáng tạo trong tổ chức logistics và chuỗi cung ứng
25	NLNC-01	Phát triển năng lực học tập suốt đời, sẵn sàng học liên thông lên đại học và thích ứng với thị trường lao động quốc tế

## 6. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số TC	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I. CÁC MÔN HỌC CHUNG</b>		<b>16</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
MH01	Chính trị	5	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	0	60	5	51	4
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	0	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Ngoại ngữ	6	120	42	72	6
<b>II. CÁC MÔN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH</b>		<b>85</b>	<b>1995</b>	<b>679</b>	<b>1197</b>	<b>119</b>
<b>II.1</b>	<b>MÔN HỌC, MÔ ĐUN CƠ SỞ</b>	<b>47</b>	<b>930</b>	<b>441</b>	<b>427</b>	<b>62</b>
MH07	Quản trị nhân sự	3	45	42	0	3
MH08	Quản trị kho hàng	3	60	28	28	4
MH09	Nguyên lý kế toán	3	60	28	28	4
MH10	Quản trị học	3	60	28	28	4
MH11	Marketing căn bản	3	45	42	0	3
MH12	Kỹ năng giao tiếp	2	45	14	28	3
MH13	Kinh tế vi mô & vĩ mô	2	45	14	28	3

MH14	Tài chính doanh nghiệp	3	75	14	56	5
MH15	Nghiệp vụ hành chính văn phòng	2	45	14	28	3
MH16	Giám sát dự án	1	30	0	28	2
MH17	Quan hệ công chúng	2	30	28	0	2
MĐ18	Thương mại & thanh toán điện tử	3	60	28	28	4
MH19	Toán ứng dụng	3	60	28	28	4
MH20	Tâm lý khách hàng	2	45	14	28	3
MĐ21	Digital Marketing	2	30	21	7	2
MH22	Quản trị dự án đầu tư	3	45	42	0	3
MĐ23	Quản trị và tổ chức sự kiện	2	45	14	28	3
MĐ24	Quản trị vận hành	3	60	28	28	4
MH25	Thống kê trong kinh doanh	2	45	14	28	3
<b>II.2</b>	<b>MÔN HỌC, MÔ ĐUN CHUYÊN MÔN</b>	<b>38</b>	<b>1065</b>	<b>238</b>	<b>770</b>	<b>57</b>
MH26	Logistics và chuỗi cung ứng	2	45	14	28	3
MH27	Vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu	1	30	0	28	2
MH28	Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số	3	60	28	28	4
MĐ29	Nghiệp vụ truyền thông	2	45	14	28	3
MH30	Hành vi tổ chức	2	45	14	28	3
MĐ31	Digital Application	2	30	28	0	2
MH32	Hệ thống thông tin trong Logistic	3	60	28	28	4
MH33	Incoterms	3	45	42	0	3
MĐ34	Khai báo hải quan	2	45	14	28	3
MĐ35	Thuế và chính sách thuế	2	45	14	28	3
MH36	Quản trị chất lượng	2	30	28	0	2
MĐ37	Quản trị sự thay đổi	2	45	14	28	3
MĐ38	Thực tập thực tế	6	270	0	260	10
MĐ39	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	258	12
<b>Tổng cộng</b>		<b>101</b>	<b>2430</b>	<b>836</b>	<b>1452</b>	<b>142</b>